

## **Sự bất bình đẳng về tiêu thụ: từ xung đột đến cùng thảo luận**

DHRUBAYJYOTI GHOSH

Nền văn minh của loài người đang đứng giữa ngã ba đường. Chủ nghĩa tư bản, kẻ thống trị trật tự thế giới, đã ghi kỷ lục về sự tăng lên không ngừng mức chênh lệch về thu nhập và tiêu thụ. Giờ đây là lúc phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng đang đe dọa chính sự tồn tại của trật tự hiện nay. Cuộc khủng hoảng đã đưa ra một dấu hỏi về hệ thống toàn cầu, một hệ thống đang phụ thuộc một cách công khai vào các mối quan hệ sản xuất, khai thác và tiêu thụ các tài nguyên thiên nhiên một cách quá mức.

Một thách thức không ngờ đã nảy ra từ tự nhiên. Những hạn chế về tài nguyên thiên nhiên đã được phơi bày rõ ràng và sự bất lực của tự nhiên trong việc đồng hóa các chất thải đã cho thấy đây sức thuyết phục rằng nó đã làm lay động trật tự thế giới mạnh mẽ hơn bất kỳ một cuộc khủng hoảng nào của chủ nghĩa tư bản. Môi trường là một thách thức đối với phương thức sản xuất hiện nay và nó đang mặc cả với những lực lượng có khả năng đảm bảo một cuộc sống tốt hơn cho nhân dân, nhưng là một cuộc sống chứa chất những rủi ro.

Một số công ước và hiệp ước toàn cầu đã mở ra cơ hội cho các hoạt động bảo tồn rừng, khí hậu, đại dương, đa dạng sinh học và bầu khí quyển. Tuy nhiên, một điều chưa được đặt dưới bất kỳ một ngòi bút nào là hiện tượng chênh lệch về tiêu thụ hiện nay. Đó là một thiếu số nhỏ của dân số thế giới lại hưởng thụ một tỉ lệ lớn tài nguyên thiên nhiên và năng lượng. Những phương tiện sinh sống của nhóm người này sẽ có nghĩa là sự tiếp tục của phương thức tiêu thụ đó, dẫn tới sự sụp đổ của nền văn minh. Trong bối cảnh nói trên mà bài báo này cố gắng gây sự chú ý vào việc cần thiết phải có một công ước toàn cầu về sự bất bình đẳng trong tiêu thụ, có thể khởi đầu được một chương trình nghị sự nhằm đảm bảo cho mỗi một người có được một cuộc sống với giá trị thực của nó hay không? Nếu không được thì kết quả sẽ là sự tuyệt chủng của hình thái sống đặc biệt nhất này trên hành tinh này.

Tính chính đáng của một công ước như vậy có thể được rút ra một cách dễ dàng và đây sức mạnh từ một thực tế là các tôn giáo, các tư tưởng triết học, các tuyên ngôn về chính trị hay các tiêu chuẩn về tinh thần đều luôn luôn nhấn mạnh nhu cầu được sống một cuộc sống với giá trị đích thực của nó.

Một cuộc thảo luận về hoạt động khai thác trước khi chúng ta nhấn mạnh trở lại vào sự nổi loạn của thiên nhiên trước sự tiêu thụ quá mức hiện nay sẽ là một việc hữu ích.

Khai thác là một việc làm không công bằng. Nó được đặt dưới hai phạm trù cơ bản: khai thác trong phạm vi xã hội, khai thác nhân lực bởi con người và khai thác tự nhiên. Cả hai hình thức khai thác này đều là một phần cấu thành của phương thức sản xuất kể từ thuở ban đầu của nền văn minh nhân loại. Thêm nữa, mỗi một hành động khai thác đều được thực

hiện vượt ra ngoài giới hạn của sự chịu đựng (những giới hạn này lại hiếm khi được nhìn thấy một cách rõ ràng), gây nên sự đảo lộn của toàn bộ hệ thống mà nó là một bộ phận trong đó. Một sự khai thác như vậy vừa không thể tránh khỏi lại vừa là hành động chết người của con người trong trật tự xã hội đang tồn tại và phương thức sản xuất. Thực tế, sự khai thác đã diễn ra phổ biến trong mọi giai đoạn cơ bản của sự phát triển, bao gồm sự huy động đầu vào, sự chế biến sản phẩm, phân phối đầu ra và vứt bỏ chất thải. Các hoạt động khai thác có mặt ở khắp mọi nơi nên việc đưa ra những ví dụ chỉ là những việc làm đơn giản. Tuy nhiên, những ví dụ có liên quan mới đây về gấn khai thác thiên nhiên với con người hoặc kết hợp các vấn đề xã hội và môi trường tự nhiên đặc biệt chưa được biết rõ. Một số vấn đề trong số đó có thể được thảo luận ở đây.

Tiêu thụ của các nước giàu phương Bắc

24% dân số thế giới sống ở các nước phương Bắc tiêu thụ:

85%	kim loại của thế giới
85%	các hóa chất
81%	giấy
72%	sữa
48%	ngũ cốc
72%	dầu diesel
85%	khí đốt
82%	điện

*Nguồn: Viện Nghiên cứu phát triển Indira Gandhi dẫn trong "Một quan điểm toàn cầu về môi trường: hai năm sau Rio".*

Ngày 5 tháng 6 năm 1993, UNEP đã cam kết cắt đứt cái vòng luẩn quẩn của nghèo đói và môi trường. Trong thời gian đó, tại Somalia, hầu như không thể kiếm ra được gì để ăn. Những kẻ tiến hành chiến tranh hứa bảo vệ các tổ chức cứu trợ và đảm bảo kết quả của việc phân phối lương thực chính mình lại đi ăn cướp. Tại các vùng nông thôn, những người nông dân bị đói lả bèn lể các cánh rừng trong khi đi kiếm củi và đã phải ăn cả những hạt giống. Trong một tình trạng đói kém đến như vậy, một số nước tiên tiến đã nhìn thấy cơ hội khai thác. Người ta đã tìm thấy những chất thải độc hại được lặt lẽ vứt vào ngoài khơi ven biển của Somalia, một đất nước có những bãi biển thơ mộng nhất và những rặng san hô giàu có. Somalia không phải là một ví dụ hiếm hoi của việc cái vòng luẩn quẩn giữa nghèo đói và môi trường cùng nhau hoành hành như thế nào và trở thành nạn nhân của sự khai thác mạnh mẽ ra sao.

Đáng để soi xét hơn là trường hợp xảy ra ngày 23 tháng 7 năm 1993, khi 8 đứa trẻ ngủ ở ngoài phố tại trung tâm một thành phố của Nam Phi đã bị giết hại. Quả là thành phố này đã tống khứ được những "kẻ gây ô nhiễm"! Trong khoảng giữa những năm 1988 và 1990, cũng tại nước này, 4611 trẻ em đã bị hành hình. Những con số thống kê về sự nghèo đói của đất nước này đang tăng lên. Quét dỡ trẻ em cũng là một sự thật, nhưng mới chỉ là một phần của những sự khai thác tương tự ở khắp nơi. Toàn bộ những sự khai thác này là để nhằm giảm bớt đi những vấn đề của những kẻ có thiên hướng sống "tử tế"! Những điều xảy ra như vậy đã không tác động một cách cần thiết lên một nhóm thiểu số được học hành mà nhiều kẻ trong số họ sẽ hăng hái hơn trong việc bảo vệ những lợi ích nghề nghiệp và những cuộc mặc cảm tập thể. Ở đó cũng có những kẻ khác cảm thấy những cơ hội và thảo luận về đói nghèo để rồi trở nên giàu có hơn. Quả là những số chia nghèo lại đang trả lãi cho những số bị chia giàu.

Có thể bao hàm vào đây một ví dụ về Ecuador. Đó là năm diễn ra hội nghị Stokholm về môi trường, một sự khởi đầu cho các hoạt động về môi trường. Năm 1972, Ecuador đã sản xuất được 60.000 barrel dầu (1 barrel tương đương với 1 thùng với dung tích 150 lít)/ một ngày từ 50 giếng dầu. Năng suất trung bình một ngày của nước này là khoảng 1200 barrel/ một giếng, cao hơn năng suất trung bình của Trung Đông và cao hơn nhiều so với năng suất trung bình của Mỹ trong thời gian đó. Đáng chú ý rằng trước năm 1967, Ecuador được coi là nước không có dầu và đất nước này được biết đến như một quốc gia nghèo đói nhất thế giới. Năm 1947, Leonard Clark, một đại tá Mỹ, đã nói với báo chí Mỹ rằng Ecuador có trữ lượng dầu có thể so sánh với Trung Đông. Tiếp sau đó, Jacques Boulanger, một chuyên gia kỹ thuật của Pháp được chính phủ ký hợp đồng đã viết một báo cáo nhấn mạnh rằng "lý do về tình hình dầu của nước này, một mặt là tình trạng kém hoạt động của nhiều chủ mỏ, một mặt khác là những hoạt động rất hạn chế của các Công ty sản xuất, bởi vì đối với họ, nhập khẩu dầu theo giá hiện tại còn rẻ hơn và thuận tiện hơn là khai thác dầu tại Ecuador.

Trường hợp xảy ra với Ecuador không phải là một hiện tượng ngoại lệ. Nó cho thấy bản chất của sự khai thác là thường có lợi cho những ai được hưởng quyền sở hữu không hợp pháp đối với tài nguyên thiên nhiên. "Hội chứng Ecuador" là một trong những hiện tượng mang tính toàn cầu nhất có lợi cho một thiểu số giàu nhờ những chi phí của đại đa số nhân dân. Đó là sự nhạo báng nền dân chủ và những nỗ lực có ý thức khác nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người nghèo.

Sự khai thác dẫn tới những xung đột. Những cuộc xung đột có thể được chia thành ba loại hình sau đây: trong phạm vi và giữa những kẻ khai thác; giữa những kẻ bị khai thác và những người bị khai thác; và cuối cùng là giữa những người bị khai thác cạnh tranh nhau để giành lấy một số ít cơ hội được dành cho một số đông người có đủ tư cách mong mỗi một cuộc sống tốt hơn. Tái giải quyết các xung đột, do vậy, là một chương trình hành động cơ bản của con người và một sự tiếp thu những kinh nghiệm như vậy sẽ sản sinh ra được một lịch sử xác thực về những nhóm xã hội khác nhau, các cử tri và các khu vực.

Báo cáo của Tổng thư ký Liên hợp quốc năm 1969 được trình bày trước Đại hội đồng Liên hợp quốc đã đánh dấu sự bắt đầu của một chương trình nghiên cứu nhằm tìm ra một câu trả lời toàn diện cho cuộc khủng hoảng đang nổi lên trong mối quan hệ giữa con người và môi trường. Báo cáo đã lưu ý rằng những dấu hiệu đe dọa đã được nhìn thấy rõ từ lâu. Đó là sự bùng nổ về nhân khẩu học, sự kết hợp không thích hợp giữa sức mạnh của công nghệ với những yêu cầu về môi trường, sự phá hủy đất trồng trọt, sự phát triển các các vùng đô thị một cách thiếu quy hoạch và mối đe dọa đang gia tăng về sự tuyệt chủng của các hình thái sống của động vật và thực vật. Trên cơ sở của báo cáo, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã quyết định tổ chức một hội nghị toàn cầu về con người và môi trường - một quyết định đã dẫn tới Hội nghị Stokholm năm 1972 Hội nghị đầu tiên của Liên hợp quốc đề cập đến các vấn đề môi trường toàn cầu - ND).

Trong suốt thiên niên kỷ qua, quan sát những cuộc xung đột đang lớn lên trong lòng xã hội là không đủ để hiểu được các quá trình lịch sử cơ bản. Kể từ những năm 70, người ta đã không thể lấy đi hơn nữa của thiên nhiên để ban phát và các vấn đề môi trường liên quan tới sử dụng thiên nhiên sai lầm đã được thảo luận một cách nổi bật và một khung tham khảo mới cho nghiên cứu lịch sử đã khép lại những ngẫu nhiên. Sẽ không thể hiểu đầy đủ chương trình nghị sự về những hành động cơ bản của con người nếu chỉ bằng quan sát những xung đột xảy ra trong lòng xã hội. Những cuộc xung đột với tự nhiên đã bắt đầu điều khiển đường

lối của lịch sử nhân loại theo một cách thức rộng rãi. Đưa những nghiên cứu về những xung đột với tự nhiên để hiểu được lịch sử nhân loại cùng với những nghiên cứu về các xung đột diễn ra trong lòng xã hội là một việc khẩn cấp.

Tại sao thiên nhiên lại nổi giận? Có hai lý do cơ bản. Những nước nghèo hơn tiếp tục không kiểm soát được tăng trưởng dân số và những nước giàu tiếp tục miệt mài cải thiện cuộc sống dựa trên sự không ngừng khai thác tài nguyên. Trong một hệ thống có giới hạn, một sự đảo lộn là không thể tránh khỏi nếu như những giới hạn không được tôn trọng.

Kể từ những năm 70, sự chống lại của tự nhiên đã chứng tỏ những hạn chế của định nghĩa cổ điển về lịch sử nhân loại chỉ như lịch sử của đấu tranh giai cấp. Có lẽ sẽ là thích hợp hơn nếu coi lịch sử của nhân loại là lịch sử của sự khai thác: khai thác thiên nhiên bởi con người và khai thác nhân lực bởi con người. Tự nhiên không biết đến giai cấp. Và do đó, sự cưỡng lại của nó đã tạo ra những mệnh lệnh chưa từng được biết đến.

Chưa bao giờ việc có một công trình nghiên cứu về "lịch sử sinh thái" lại trở nên cần thiết như thế. Lịch sử sinh thái là sự đánh giá một cách biện chứng mối quan hệ qua lại giữa xã hội và môi trường xung quanh với trọng tâm hướng vào tìm hiểu bản chất của những xung đột cùng với những nỗ lực giải quyết nó. Lịch sử sinh thái cần phải là một công cụ chủ quan để hiểu rõ hơn xung đột của những vấn đề thời sự về lạm dụng tài nguyên và để đánh giá lại các hoạt động truyền thống nhằm sử dụng sáng suốt hơn tự nhiên và các hệ thống của tự nhiên. Không lấy làm lạ rằng "sinh thái học" cũng được mô tả như là một khoa học có tính đột phá.

Sự khai thác nhân lực vượt quá mức độ chịu đựng gây ra những sự phản kháng. Đó là sự phản ứng lại của con người *tự nhiên*. Sự phản ứng bằng hành vi các nhà khai thác đều biết rõ. Để chống trả những sự phản đối như thế, một loạt những biện pháp về tinh thần và thực nghiệm đã được tiến hành rộng rãi trong bí mật. Những người tài trợ cho "tri thức" có thể đã không yêu cầu rằng một bộ môn khoa học về "quản lý phản ứng của đại chúng" phải được thảo luận trong đại chúng.

Tiền đề cơ bản cho quản lý những sự phản đối là sự lôi kéo bằng mảnh khóc để làm tiêu tán bớt ý đồ phản đối hoặc để làm cho chệch hướng trong việc xác định đối tượng phản đối. Sự phản ứng bình thường của những kẻ bị khai thác là chống lại trật tự bất bình đẳng. Để duy trì một sự bất bình đẳng có lợi cho một số ít người trong xã hội, cần thiết phải làm cùn đi những lực lượng có năng lực cân bằng trở lại vốn có trong hệ thống. Những kẻ quan tâm duy trì một hệ thống xã hội trái với đạo lý như vậy về cơ bản cần duy trì được một chương trình nghị sự thận trọng liên tục để làm nản chí, làm đẽo giũa xóc và làm lẫn lộn hành vi tự phát của đại chúng, những người thiết tha muốn giảm đi những sự cách biệt trong xã hội.

Những sự vận động về hành vi như vậy đã trở thành một nhu cầu xã hội cần thiết trong trật tự toàn cầu đã được che đậy. Sau hết, nếu bất ngờ không có những tội phạm thiếu niên, không có nạn mại dâm, không có nạn cờ bạc, không kẻ bán rượu lậu và người mua rượu lậu, nếu bất ngờ hàng triệu người bản cùng rũ bỏ được ảnh hưởng của những lời mị dân và thoát khỏi cơn mê dài, thì vấn đề sẽ không là quá nhiều nhận với những ai đã thức tỉnh, nhưng sẽ khó khăn hơn rất nhiều với những ai mà quyền nô dịch nhân loại của họ bị thách thức bởi những người đã giác ngộ.

Có thể sẽ là có ích nếu cùng nhớ lại rằng việc tránh khỏi mức độ bất bình đẳng từng gây nên sự sụp đổ của hệ thống cũng là mục đích đối với một thiểu số chuyên đi khai thác.

Trên thực tế, con người không được phép trở nên quá nghèo, và như giáo sư Rain nói, "để đến mức làm xã hội bị tổn thương hoặc họ bị tổn thương đối với xã hội. Những điều bất hạnh và những cảnh ngộ không phải là quá nhiều, nhưng quá nhiều sự thiếu thốn và giá cả đối với cộng đồng người nghèo là điều cơ bản trong quan điểm về nghèo đói. Chúng ta đang vấp phải một vấn đề về nghèo đói tới mức mà thu nhập thấp đang tạo ra những vấn đề nan giải đối với những người không nghèo". Cơ sở phương pháp luận của những kẻ khai thác là một hệ thống bản cứng hóa bền vững.

Thật không đúng khi cho rằng cuộc đấu tranh nhằm bảo toàn hành tinh đang bị thoái trào. Ngược lại, và mặc dù có những nỗ lực của những kẻ khai thác, vẫn có những ví dụ về những phong trào bảo vệ môi trường đặc biệt đã đạt được những kết quả. Ở Ấn Độ, một số mốc như vậy đã được thừa nhận ngay lập tức bao gồm thung lũng Chipko, Silent, Bishnois cùng với Narmada Bachao Andolan và dự án quản lý nước Sukhomajri. Không ở đâu có một danh sách đầy đủ về những nỗ lực và những phong trào thành công như thế.

Quả thực thời gian đã chín muồi để đưa tình trạng áp bức bị che đậy đối với nhân loại ra ánh sáng. Một trong những phương pháp để làm được điều đó là đảm bảo cho các cuộc thảo luận cấp tập trên cơ sở một chủ đề trung tâm trong một chiến dịch. Trong bối cảnh hiện tại, sự bất bình đẳng về tiêu thụ đã được lựa chọn để phục vụ mục đích này. Sự bất bình đẳng về tiêu thụ là một chỉ số tốt cho thấy tình trạng vô chính phủ trong chia sẻ tài nguyên và tình trạng lạm dụng tài nguyên. Nó bao hàm cả các vấn đề về nghèo đói và phát triển. Mục đích tích cực nhằm giảm bất bình đẳng trong tiêu thụ là để bảo toàn hành tinh. Ngoài vấn đề về tôn trọng luật của thiên nhiên, những giới hạn của các nguồn tài nguyên và khả năng của tự nhiên trong việc đồng hóa các chất thải, sự có mặt của một phương thức tiêu thụ chênh lệch quá cao là sự tấn công trực tiếp vào chân giá trị của những người đang tồn tại trên một bậc thang thấp hơn. Giảm được sự bất bình đẳng trong tiêu thụ đang được nhận thức như là chủ đề của cuộc vận động với mục tiêu là giúp đỡ hàng triệu, hàng triệu người bị bóc lột và đảm bảo cho họ một cuộc sống với chân giá trị của nó - một quyền đã được thừa nhận là cơ bản trong những phương thức hiện đại về quản lý xã hội. Điều này cũng là một yêu cầu của Tuyên bố Rio về Môi trường và Phát triển mà các quốc gia chờ đợi để giảm xuống và hạn chế những phương thức không bền vững trong sản xuất và tiêu thụ và làm giảm sự chênh lệch về mức sống.

Nhiều người ở những nước giàu, những nước nghèo nói chung, đặc biệt là các tư tưởng chính trị, tôn giáo và luật pháp đang tồn tại đều tán thành quan điểm về giảm bất bình đẳng trong tiêu thụ và đảm bảo một cuộc sống với giá trị đầy đủ của nó cho tất cả mọi người. Một công ước toàn cầu được đề xuất như thế có thể thu hút được sự ủng hộ có hiệu quả từ các thể chế và các cá nhân như thế và đặt ra được một hệ thống những quy định, những điều luật, những bù đắp cho tất cả các quốc gia ký kết để gia nhập, và do đó, họ cùng giúp đỡ hành tinh và cản trở những hiểm họa đang lơ lửng trên đầu nhân loại do lạm dụng thiên nhiên. Tóm lại, một công ước toàn cầu về bất bình đẳng trong tiêu thụ cần phải trở thành một chương trình then chốt đối với cộng đồng thế giới.

ĐIỆP HOA dịch

*Nguồn:* Tạp chí Back to the wild  
của Quỹ bảo vệ thiên nhiên (WWF) Ấn Độ, số 4 tháng 12/1998..